

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 19/5/2025.

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con
khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Văn Học.

+ Ông Lê Xuân Sơn.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lương Hữu Bình - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ - Thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ - Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà Khuất Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/2025/TLST-HNGĐ ngày 07/02/2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn.*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14/4/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/QĐST-DS ngày 29/4/2025, giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Anh **Đặng Xuân T**, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn 3, xã V, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, có mặt.

+ *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn 3, xã V, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Đặng Xuân T trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh và chị Nguyễn Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 18/01/2007 tại UBND xã Vân Phúc, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Trước khi kết hôn vợ chồng có thời gian tìm hiểu khoảng 06 tháng. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại thôn 3, xã Vân Phúc, huyện Phúc Thọ, vợ chồng sống hòa thuận, H phúc đến tháng 11/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm

sống, hàng ngày chị H đi bán hoa quả ở chợ Bãi xã Vân Phúc, chị đầu tư tiền làm ăn trên mạng xã hội dẫn đến nợ nần nhiều người, số tiền nợ trên 01 tỷ đồng, khi làm ăn chị không có bàn bạc gì với anh, từ đó vợ chồng thường xuyên xúc phạm cãi nhau, không còn tin tưởng nhau từ đó tình cảm vợ chồng nhạt dần. Do mâu thuẫn vợ chồng càng ngày càng tăng, nên chị H khi thì ở nhà khi đi làm ở nơi nào đó không cho anh biết hiện chị đi làm ở đâu, thi thoảng anh đi làm chị vẫn về nhà và quan tâm đến các con. Trong thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đã được gia đình hai bên khuyên can nhưng không có thay đổi gì. Kể từ tháng 11/2022 đến nay vợ chồng không ở cùng nhau nhưng vẫn liên lạc với nhau bằng điện thoại qua tin, qua gọi zalo, mỗi lần nói chuyện đều cãi nhau, không tôn trọng nhau, từ đó vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm, không còn quan hệ tình cảm với nhau. Nay thấy không còn tình cảm với chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T được xin ly hôn chị H.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung là Đặng Thị Hải L, sinh ngày 10/8/2007 và Đặng Anh V, sinh ngày 03/12/2008. Hiện nay cháu L và cháu V đang ở cùng anh, ly hôn anh T có nguyện vọng nuôi cháu L và cháu V và không yêu cầu H cấp dưỡng nuôi hai con chung. Hiện nay anh làm lái xe cho công ty cổ phần bê tông Sơn Tây, thu nhập khoảng 15 triệu đồng/tháng, có nhà cửa rộng rãi và chỗ ở ổn định, các con học tập sinh sống điều kiện tốt.

- *Về tài sản chung; nợ chung; công sức:* Anh T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* *Về phía bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng qua đường bưu điện và cùng đại diện chính quyền địa phương đến nhà anh T, chị H tổng đạt trực tiếp các văn bản của Tòa án cho chị H, nhưng chị đều vắng mặt không có lý do và không có quan điểm, ý kiến gửi đến Tòa án. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng và giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

* *Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Xuân T, cho anh T được ly hôn chị Nguyễn Thị H. Về con chung: Cháu Đặng Thị Hải L, sinh ngày 10/8/2007 và Đặng Anh V, sinh ngày 03/12/2008 đều có nguyện vọng ở với bố, nên giao cho anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai cháu. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận anh T không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung; Nợ chung: Ghi nhận anh

T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn là anh Đặng Xuân T xin ly hôn chị Nguyễn Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Vân Phúc, huyện Phúc Thọ và quan hệ tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ đã thụ lý vụ án theo đơn xin ly hôn của anh Đặng Xuân T và đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật đối với các bên đương sự trong vụ án; chị Nguyễn Thị H đã được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị H theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Anh Đặng Xuân T và chị Nguyễn Thị H kết hôn năm 2007 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Vân Phúc, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống H phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân đến nay cuộc sống vợ chồng không H phúc, không còn quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, chị H không hợp tác. Đồng thời, theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về tình nghĩa vợ chồng thì: *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ T hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác.*

Như vậy, hiện tại anh T và chị H đã sống ly thân với nhau từ lâu và đều không thực hiện đúng nghĩa vụ vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa anh T và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đặng Xuân T.

[2.2]. Về con chung: Anh T và chị H có 02 con chung là cháu Đặng Thị Hải L, sinh ngày 10/8/2007 và Đặng Anh V, sinh ngày 03/12/2008. Khi ly hôn

anh T xin nuôi dưỡng cháu L, cháu V và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện anh T đang trực tiếp nuôi hai con chung. Cháu L, cháu V đều có nguyện vọng được ở với bố. Do vậy, cần giao hai con chung cho anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung; công sức: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc yêu cầu xin ly hôn của anh Đặng Xuân T đối với chị Nguyễn Thị H.

1.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Đặng Xuân T được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

1.2. *Về con chung:* Anh T, chị H có 02 con chung là cháu Đặng Thị Hải L, sinh ngày 10/8/2007 và Đặng Anh V, sinh ngày 03/12/2008.

Giao cháu Đặng Thị Hải L và cháu Đặng Anh V cho anh Đặng Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu L, cháu V đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chị Nguyễn Thị H được quyền đi lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận anh Đặng Xuân T không yêu cầu chị Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con chung.

1.3. *Về tài sản chung, nợ chung; công sức:* Ghi nhận anh Đặng Xuân T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Anh Đặng Xuân T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp

300.000 đồng theo biên lai thu số 0013420 ngày 07/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Đặng Xuân T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo qui định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- UBND xã V, huyện Phúc Thọ;
- (Giấy CNKH số 02, quyền số 01, ngày 18/01/2007)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Duy Hưng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

